**`TUẦN 31: CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T1)**

**I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:**

**1. Năng lực đặc thù:**

- Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.

- Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

- Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.

- Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm để nắm kiến thức của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV nêu câu hỏi: Hãy kể tên một số loài vật và thức ăn của chúng mà em biết.  - GV mời HS nhận xét câu trả lời của bạn.    - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS kể tên loài vật và thức ăn của chúng dựa vào hiểu biết của bản thân.  - HS chia sẻ nhận xét câu trả lời của bạn.  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Nêu được mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn.  + Sử dụng được sơ đồ đơn giản để mô tả sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác.  + Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 1: Mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật thông qua chuỗi thức ăn.**  **\* HĐ 1.1. (Làm việc nhóm 4,5)**  **-** GV yêu cầu HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.  - GV cho HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.  + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Cây bắp cải và con sâu; Con sâu và con chim.  + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau.  - GV mời một số nhóm trình bày kết quả thảo luận.  - GV giúp HS điều chỉnh những sơ đồ bị sai. - GV nhận xét, chốt ý: ***Các sinh vật trong tự nhiên có mỗi liên hệ với nhau về thức ăn, sinh vật này là thức ăn của sinh vật khác, mối liên hệ đó nối tiếp nhau tạo thành chuỗi thức ăn.*** | | - HS đọc cách thức mô tả hai sinh vật có mối quan hệ về thức ăn và hình thành khái niệm về mối liên hệ về thức ăn giữa hai sinh vật.  - HS chia nhóm, quan sát các hình 2,3 và 4 trong SGK, thực hiện các nhiệm vụ.  + Mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật: Cây bắp cải là thức ăn của con sâu; Con sâu là thức ăn của con chim.  + Sử dụng mũi tên để mô tả mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật với nhau: Cây bắp cải 🡪 con sâu 🡪 con chim.  - Các nhóm trình bày kết quả thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, điều chỉnh.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **HĐ 1.2: (Làm việc nhóm 4,5)**  **-** GV giới thiệu mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật rất đa dạng, bao gồm cả các sinh vật trên cạn và dưới nước.  - GV cho HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.  + Mô tả mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước.  + Cho biết sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó.  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận.  - GV nhận xét, chốt ý: ***Các chuỗi thức ăn được thể hiện bằng sơ đồ với các mũi tên, sinh vật đứng trước là thức ăn của sinh vật đứng sau mũi tên.*** | | - HS lắng nghe.  - HS quan sát hình 5 và đọc yêu cầu nhiệm vụ cần thực hiện.  + Mối liên hệ giữa các sinh vật trong hồ nước:  Bèo tấm là thức ăn của ốc, ốc là thức ăn của cá trê.  Thực vật phù du là thức ăn của động vật phù du, động vật phù du là thức ăn của ấu trùng tôm, ấu trùng tôm là thức ăn của cá chép.  + Sinh vật đứng đầu chuỗi thức ăn đó là thực vật thủy sinh (bèo tấm và thực vật phù du).  - Các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Nêu được một số ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi: “Ai nhanh, ai đúng”  - GV chia HS thành các nhóm (4,5 HS), mỗi em trong nhóm cầm một hình ảnh về một loài sinh vật. Trong thời gian, 1 phút các em lập sơ đồ thể hiện mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật. Nhóm nào làm đúng và nhanh nhất dành chiến thắng.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh lắng nghe yêu cầu và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe. | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |

---------------------------------------------------

**TUẦN 31: CHỦ ĐỀ 6: SINH VẬT VÀ MÔI TRƯỜNG**

**Bài 29: CHUỖI THỨC ĂN TRONG TỰ NHIÊN (T2)**

1. **Năng lực đặc thù:**

- Vận dụng mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn để lập sơ đồ mô tả chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sinh vật sống ở rừng, sinh vật sống ở biển).

- Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.

**2. Năng lực chung.**

- Năng lực tự chủ, tự học: Biết tự chủ thực hiện nhiệm vụ, trải nghiệm để nắm kiến thức của nội dung bài học.

- Năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo: Thực hiện tốt và có sáng tạo trong thực hiện các hoạt động của bài học để nắm chắc kiến thức.

- Năng lực giao tiếp và hợp tác: Biết trao đổi, góp ý cùng bạn trong hoạt động nhóm.

**3. Phẩm chất.**

- Phẩm chất nhân ái: Xây dựng tốt mối quan hệ thân thiện với bạn trong học tập và trải nghiệm.

- Phẩm chất chăm chỉ: Có tinh thần chăm chỉ rèn luyện để năm vững nội dung yêu cầu cần đạt của bài học.

- Phẩm chất trách nhiệm: Có ý thức trách nhiệm với lớp, tôn trọng tập thể.

**II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC**

- Kế hoạch bài dạy, bài giảng Power point.

- SGK và các thiết bị, học liệu phục vụ cho tiết dạy.

**III. HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Hoạt động của giáo viên** | **Hoạt động của học sinh** | |
| **1. Khởi động:**  - Mục tiêu:  + Tạo không khí vui vẻ, khấn khởi trước giờ học.  + Thông qua khởi động, giáo viên dẫn dắt bài mới hấp dẫn để thu hút học sinh tập trung.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi để khởi động bài học.  - GV chia HS thành các nhóm. Mỗi nhóm cử 1 HS lên bốc thăm tên con vật gần gũi với các em. Các thành viên còn lại tạo sơ đồ chuỗi thức ăn có con vật mà bạn mình bốc được. Nhóm nào tạo đúng và nhanh nhất dành chiến thắng.  - GV nhận xét, tuyên dương và dẫn dắt vào bài mới. | | - HS tham gia trò chơi. Mỗi nhóm cử 1 bạn lên bốc thăm, các thành viên còn lại tạo sơ đồ chuỗi thức ăn.  VD: Cà rốt🡪 Thỏ🡪 Sư tử; Ốc🡪 Cá trê🡪 Mèo;...  - HS lắng nghe. |
| **2. Hoạt động***:*  **-** Mục tiêu:  + Vận dụng mối liên hệ về mặt thức ăn giữa các sinh vật trong tự nhiên thông qua chuỗi thức ăn để lập sơ đồ mô tả chuỗi thức ăn trong tự nhiên (sinh vật sống ở rừng, sinh vật sống ở biển).  + Rèn luyện kĩ năng làm hoạt động trải nghiệm, qua đó góp phần phát triển năng lực khoa học.  **-** Cách tiến hành: | | |
| **Hoạt động 2: Một số chuỗi thức ăn trong tự nhiên.**  **HĐ 2.1.**  **-** GV mời HS quan sát hình 6 và đọc yêu cầu.  - GV yêu cầu HS xác định chiều của các mũi tên, sau đó xác định số chuỗi thức ăn có trong hình.    - GV cho HS thực hiện yêu cầu vào vở theo nhóm 2.  - Đổi vở soát theo nhóm bàn trình bày kết quả, nhận xét lẫn nhau.  - GV Nhận xét, tuyên dương. | | - HS quan sát hình 6 và đọc yêu cầu.  - HS xác định chiều của các mũi tên và số chuỗi thức ăn có trong hình: 3 chuỗi.  - HS thực hiện yêu cầu vào vở theo nhóm 2.  + Cỏ 🡪 thỏ 🡪 báo  + cỏ 🡪 nai 🡪 báo  + cỏ 🡪 trâu 🡪 sử tử  - HS đổi vở soát nhận xét.  - HS lắng nghe rút kinh nghiệm. |
| **HĐ 2.2.**  **-** GV cho HS đọc đoạn văn mô tả các mối liên hệ về thức ăn giữa các sinh vật tại một vùng biển gồm nhiều sinh vật khác nhau:  *Tại một vùng biển, tảo là thức ăn của tôm, tôm là thức ăn của cá hồi. Động vật phù du là thức ăn của sứa và tôm, sứa là thức ăn của rùa biển.*  - GV cho HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:  + Vẽ các sơ đồ chuỗi thức ăn trong vùng biển dựa vào các sơ đồ gợi ý trong SGK.  + Thảo luận và mô tả về các mối liên hệ thức ăn nói trên: Có những chuỗi thức ăn nào trong sơ đồ có sử dụng chung một vài sinh vật? Điều đó có thể có ý nghĩa gì đối với tự nhiên?  - GV cho các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận.  - GV nhận xét, chốt ý: ***Một sinh vật có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.*** | | - HS đọc thông tin.  - HS làm việc nhóm 4, thực hiện nhiệm vụ:  + (1) Tảo 🡪 tôm 🡪 cá hồi  (2) Động vật phù du 🡪 sứa 🡪 rùa biển.  (3) Động vật phù du 🡪 tôm 🡪 cá hồi.  + Có chuỗi thức ăn (1) và (3) sử dụng chung tôm, cá hồi; chuỗi thức ăn (2) và (3) sử dụng chung động vật phù du. Điều này cho thấy một sinh vật có thể tham gia vào nhiều chuỗi thức ăn khác nhau.  - Các nhóm trình bày trước lớp về những nội dung đã thảo luận, nhóm khác nhận xét.  - HS lắng nghe, nhắc lại. |
| **4. Vận dụng trải nghiệm.**  - Mục tiêu:  + Củng cố những kiến thức đã học trong tiết học để học sinh khắc sâu nội dung.  + Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.  + Tạo không khí vui vẻ, hào hứng, lưu luyến sau khi học sinh bài học.  - Cách tiến hành: | | |
| - GV tổ chức trò chơi “Ai biết nhiều hơn”  + Chia lớp thành các nhóm. Và cùng thi một lượt tổng thời gian 2 phút.  + Các nhóm thi nhau đưa ra những ví vụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên. Mỗi lần đưa ra câu đúng sẽ được nhận 1 hoa dán vào vị trí nhóm. Sau 2 phút, nhóm nào nhiều hoa nhất nhóm đó thắng cuộc.  - Nhận xét sau tiết dạy, dặn dò về nhà. | - Học sinh chia nhóm và tham gia trò chơi.  - HS lắng nghe, rút kinh nghiệm | |
| **IV. ĐIỀU CHỈNH SAU BÀI DẠY:**  ..............................................................................................................................  .............................................................................................................................. | | |